

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2021/HS-ST

Ngày: 27-10-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NG, TỈNH THANH HÓA**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Minh Chung

2. Ông Nguyễn Đắc Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khắc Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã NgS, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2021/TLST – HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

**Vũ Tuấn Kh** – Sinh năm: 1992 tại phường HTh, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: TDP BH, phường HTh, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Vũ Ngọc Kh1 – Sinh năm: 1963 và bà: Cao Thị H – Sinh năm: 1965; Vợ: Trần Thị Mỹ Th – Sinh năm: 1993; Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2021 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

- Anh Lê Ngọc Tr – Sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn 5, xã QTh, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa (Vắng).

- Anh Lê Văn Gi – Sinh năm: 1984; Trú tại: Thôn 5, xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa (Vắng).

**\* Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị Q – Sinh năm: 1966; Trú tại: TDP ThĐ, phường HTh, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 03/8/2021, Vũ Tuấn Kh đi bộ một mình trên đoạn đường Đông Tây 4 đang thi công (thuộc tổ dân phố BH, phường HTh, thị xã NgS, Thanh Hóa) thì phát hiện tại lán công trường của Công ty HH không có người trông coi, Kh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vũ Tuấn Kh trèo qua một ô hở giữa tường và mái tôn đột nhập vào bên trong lán, trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của anh Lê Ngọc Tr – Sinh năm 1991, trú tại thôn 5, xã QTh, huyện QX, Thanh Hóa và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 màu hồng của anh Lê Văn Gi – Sinh năm 1984, trú tại thôn 5, xã VH, huyện VL, Thanh Hóa. Sau khi lấy trộm được tài sản, Kh bỏ vào túi quần, trèo ra ngoài rồi mang 02 chiếc điện thoại về nhà cất giấu. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 03/8/2021, Kh mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus đến cửa hàng sửa chữa, mua bán Điện thoại Chúc Huế ở tổ dân phố Liên Trung, phường HTh, thị xã NgS, Thanh Hóa của anh Cao Khả Chúc nhờ anh Chúc phá khóa mật khẩu điện thoại, anh Chúc hện khi nào xong thì Kh quay lại lấy. Đến 16 giờ 00 cùng ngày, Vũ Tuấn Kh bị Công an phường Hải Thượng triệu tập lên làm việc, tại đây Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản mình đồng thời giao nộp tài sản trộm cắp.

Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã NgS kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus có giá trị 3.400.000<sup>d</sup>; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 có giá trị 650.000<sup>d</sup>. Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại di động tại thời điểm Vũ Tuấn Kh trộm cắp là 4.050.000<sup>d</sup>.

**Về vật chứng vụ án:** Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus (do anh Cao Khả Chúc giao nộp) và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 (do Vũ Tuấn Kh giao nộp).

Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc điện thoại di động cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Ngọc Tr và anh Lê Văn Gi.

**Về dân sự:** Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất cắp và không có yêu cầu gì thêm về dân sự, nên không xem xét.

Đối với anh Cao Khả Chúc, quá trình điều tra xác định khi được Vũ Tuấn Kh nhờ phá khóa mật khẩu điện thoại Iphone 7 Plus, do anh Chúc không biết đây là tài sản do Kh trộm cắp mà có. Sau khi biết thông tin về tài sản, anh Chúc đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra, nên hành vi của anh chúc không vi phạm pháp luật.

Bản cáo trạng số: 140/CT – VKSNS ngày 29/9/2021 của VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Vũ Tuấn Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

*\*Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Vũ Tuấn Kh là từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 04/8/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự và xử lý vật chứng: Đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã NgS xử lý đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với tội danh mà VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa truy tố, không có tranh luận gì. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã NgS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NgS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Vũ Tuấn Kh khai nhận: Do có ý định trộm cắp tài sản nên khoảng 03 giờ 00 phút ngày 03/8/2021, tại Tổ dân phố BH, phường HTh, thị xã NgS, Vũ Tuấn Kh đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus trị giá 3.400.000<sup>d</sup> của anh Lê Ngọc Tr và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39 trị giá 650.000<sup>d</sup> của anh Lê Văn Gi. Tổng giá trị tài sản Kh trộm cắp được được xác định là 4.050.000<sup>d</sup> (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại CQĐT, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết

luận Vũ Tuấn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được hành vi “Trộm cắp tài sản” là hành vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn nhanh chóng có tiền để phục vụ nhu cầu cho bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây bất an, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử, buộc bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thực hiện giao nộp tang vật của vụ án cho CQĐT. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi quyết định để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, theo báo cáo của Công an phường Hải Thượng thì bị cáo Nguyễn Tuấn Kh đang là đối tượng nghi nghiện chất ma túy, Kh thường xuyên lang thang trên địa bàn vào ban đêm để trộm cắp tài sản mà nếu để Kh ở ngoài xã hội thì sẽ có nguy cơ tiếp tục phạm tội. Vậy nên cần áp dụng Điều 38 của BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an thị xã NgS đã xử lý theo đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng.....". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hiện tại không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Vũ Tuấn Kh phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Tuấn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt: Vũ Tuấn Kh 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 04/8/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.
- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Tuấn Kh phải chịu 200.000<sup>d</sup> án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã NgS;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã NgS;
- Nhà tạm giữ - CA thị xã NgS;
- Chi cục THADS thị xã NgS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Nga**